

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lợi – Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Nguyễn Đình Tư – Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bắc Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 103/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022; đối với bị cáo:

Âu Văn Q, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn C, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Hà Thị U, sinh năm 1960; vợ: Mông Thị Bích Đ, sinh năm 1988, đã ly hôn năm 2015; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 14-9-2022, tạm giam ngày 20-9-2022 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lương Thị Hương L, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại: Anh Âu Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Âu Trung K, sinh năm 2008; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Âu Trung K: Chị Mông Thị Bích Đ, sinh năm 1988 (là mẹ đẻ của anh Âu Trung K), vắng mặt.

2. Chị Mông Thị Bích Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Hà Thị U, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13-9-2022, Âu Văn Q, sinh năm 1985, trú tại: Thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đi đến nhà mẹ đẻ là bà Hà Thị U để gọi hai con trai là Âu Trung K và Âu Gia B về nhà nhưng cả hai không chịu về. Bản thân Âu Trung K ham chơi, không chịu nghe lời, thường ngày Âu Văn Q hay uống rượu say nên khi bị Âu Văn Q gọi về Âu Trung K tỏ ra không hài lòng, giữa Âu Văn Q và Âu Trung K xảy ra cãi vã, xô xát với nhau, quá trình xô xát Âu Trung K dùng ghế nhựa đập 01 (một) phát sượt qua trán của Âu Văn Q nhưng không gây thương tích gì, Âu Văn Q nhặt 01 (một) khúc củi dài khoảng 20cm ném khi Âu Trung K đang bỏ chạy nhưng không trúng. Do bức tức nên Âu Văn Q đi về lấy can xăng loại dung tích 5 lít ở cạnh bồn thóc trước cửa nhà đến đổ hết xăng lên phần yên xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74 (là chiếc xe của Âu Trung K thường xuyên đi lại) do vợ cũ của Âu Văn Q là Mông Thị Bích Đ mua cho nhưng đăng ký mang tên Âu Văn T em trai Âu Văn Q vì Âu Trung K chưa đủ tuổi đăng ký, rồi lấy chiếc bật lửa từ trong túi quần châm lửa làm chiếc xe bùng cháy. Âu Văn Q vứt luôn chiếc bật lửa vào đám cháy và đứng nhìn chiếc xe cháy hoàn toàn. Khoảng 20 phút sau, mọi người xung quanh vào dập lửa, lực lượng Công an đến giải quyết sự việc nhưng chiếc xe lúc đó đã cháy rụi hoàn toàn, chỉ còn lại phần khung xe đã cháy đen, một phần đám cháy lan ra xung quanh nhưng không gây thiệt hại về người và tài sản. Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MOTORTHAI, biển kiểm soát 12VA-017.74 đã bị cháy rụi là chiếc xe do Mông Thị Bích Đ (mẹ đẻ của Âu Trung K) mua cho Âu Trung K sử dụng, xe mua mới hoàn toàn từ tháng 5 năm 2022 với giá 14.200.000 đồng (mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng), hiện đứng tên đăng ký là Âu Văn T (chú ruột của Âu Trung K).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là 13.667.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã ra và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ hình sự và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Âu Văn Q.

Ngày 19-9-2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam trong thời hạn 01 tháng 24 ngày đối với Âu Văn Q về tội Hủy hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô đã cháy hỏng hoàn toàn, số máy: CT1P39FMBR003457, số khung: RL9BCB1UMNCT03457.

- 01 (một) vỏ can nhựa màu vàng, dung tích 5 lít.

Tại cơ quan điều tra, Âu Văn Q khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 13-9-2022, Âu Văn Q cãi nhau với con trai là Âu Trung K, sinh năm 2008 tại nhà bà Hà Thị U. Do bức tức nên Âu Văn Q đã cầm can nhựa đựng xăng để ở hiện trước cửa nhà đổ xăng lên xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74 của con trai rồi dùng bật lửa châm lửa đốt làm chiếc xe cháy. Sự việc khi đó được người dân xung quanh và lực lượng Công an xã cùng dập tắt đám cháy nhưng chiếc xe đã bị cháy rụi hoàn toàn, chỉ còn lại phần khung xe.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Âu Văn Q về tội Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1, Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Âu Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo không khai báo bổ sung.

Bị hại anh Âu Văn T tại phiên tòa trình bày: Anh có quan hệ là em ruột của bị cáo và là chú ruột của Âu Trung K, Âu Trung K là con trai của bị cáo. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74 là của chị Mông Thị Bích Đ là vợ cũ của bị cáo mua cho con là Âu Trung K, do Âu Trung K chưa đủ tuổi đăng ký xe mô tô nên anh mới đứng ra đăng ký tên đối với chiếc xe mô tô nói trên. Đối với 01 (một) xe mô tô đã cháy hỏng hoàn toàn, số máy: CT1P39FMBR003457, số khung: RL9BCB1UMNCT03457 hiện nay đã bị cháy rụi toàn bộ, mặc dù cơ quan cảnh sát điều tra có Quyết định trả lại cho anh, tuy nhiên anh không lấy lại chiếc xe này nữa vì chỉ còn phần khung xe không sử dụng được nữa nên anh đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định. Về phần dân sự anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về phần hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Âu Trung K tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Ngày 13-9-2022 anh và em trai là Âu Gia B đến nhà bà Hà Thị U chơi, khoảng 19 giờ cùng ngày, bố của anh là Âu Văn Q đi đến nhà bà Hà Thị U để gọi anh và anh Âu Gia B về nhà, do thường ngày bố của anh hay uống rượu say nên khi bị bố gọi về giữa anh và bố đã xảy ra cãi vã xô xát với nhau, quá trình xô xát anh dùng ghế nhựa đập 01 (một) phát sượt qua trán của bố nhưng không gây thương tích gì, sau đó bố của anh nhặt 01 (một) khúc củi dài khoảng 20cm ném anh nhưng do anh bỏ chạy nên không trúng. Do bức tức nên bố của anh đi về lấy can xăng loại dung tích 5 lít ở cạnh bồn thóc trước cửa nhà đến đổ hết xăng lên phần yên xe mô tô

biển kiểm soát 12VA-017.74 là chiếc xe của anh thường xuyên đi lại khiến xe bị cháy rụi hoàn toàn, đây là chiếc xe do mẹ của anh là bà Mông Thị Bích Đ mua cho nhưng đăng ký mang tên Âu Văn T là chú của anh vì anh chưa đủ tuổi đăng ký. Anh không yêu cầu lấy lại phần khung xe đã bị cháy, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định. Do bị cáo là bố của anh và trong vụ án anh cũng có một phần lỗi nên anh xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần dân sự, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Mông Thị Bích Đ tại cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74 là chiếc xe của chị mua cho con trai Âu Trung K nhưng do Âu Trung K chưa đủ tuổi đăng ký xe mô tô nên chị đã nhờ anh Âu Văn T là em trai của bị cáo đứng ra đăng ký tên chiếc xe mô tô nói trên. Chị không yêu cầu lấy lại phần khung xe đã bị cháy, đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định. Nay về phần dân sự, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho chị, về phần hình phạt chị đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng bà Hà Thị U tại phiên tòa trình bày: Ngày 13-9-2022 anh Âu Trung K và anh Âu Gia B đến nhà bà chơi, khoảng 19 giờ cùng ngày, bố của các anh là bị cáo Âu Văn Q đi đến nhà bà để gọi các anh về nhà. Sau đó giữa anh Âu Trung K và bị cáo đã xảy ra cãi vã, xô xát, sau đó bị cáo đã đổ xăng đốt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà mong muốn Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Âu Văn Q phạm tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô đã cháy hỏng hoàn toàn, số máy: CT1P39FMBR003457, số khung: RL9BCB1UMNCT03457, 01 (một) vỏ can nhựa màu vàng, dung tích 5 lít.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Âu Văn Q trình bày: Nhất trí với tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Qua đó nhằm giúp bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước và cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tuy nhiên xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án; nên không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với Biên bản sự việc ngày 13-9-2022, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13-9-2022; Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2022; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13-9-2022 bị cáo đến nhà bà Hà Thị U là mẹ đẻ của bị cáo để gọi các con của bị cáo là Âu Trung K và Âu Gia B về nhà, xuất phát từ việc con trai bị cáo là Âu Trung K không nghe lời bị cáo, không chịu về nhà và có hành vi dùng ghế nhựa đập 01 (một) phát sượt qua trán của bị cáo, do nhất thời nóng giận, không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã đi về nhà lấy can xăng đổ lên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12VA-017.74 là xe của Âu Trung K hay sử dụng để đi lại, chiếc xe này do vợ cũ của bị cáo là Mông Thị Bích Đ mua cho Âu Trung K nhưng đăng ký mang tên Âu Văn T là em trai của bị cáo vì Âu Trung K chưa đủ tuổi đăng ký, rồi bị cáo lấy chiếc bật lửa từ trong túi quần châm lửa làm chiếc xe bùng cháy và bị thiêu rụi hoàn toàn. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 19-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là 13.667.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Do đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Âu Văn Q đã phạm tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi hủy hoại chiếc xe mô tô mang tên anh Âu Văn T là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì

nhất thời nóng giận, không kiềm chế được bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Để có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo, cần xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ việc con trai của bị cáo Âu Trung K không nghe lời của bị cáo, có hành vi dùng ghế nhựa đập 01 (một) phát sượt qua trán của bị cáo khiến bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn tới nóng giận, không kiềm chế được bản thân, dẫn tới hành vi phạm tội, đây cũng là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, ngoài ra nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc con trai của bị cáo Âu Trung K không nghe lời của bị cáo, có hành vi dùng ghế nhựa đập 01 (một) phát sượt qua trán của bị cáo khiến bị cáo bị kích động về tinh thần dẫn tới nóng giận, không kiềm chế được bản thân. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trước khi bị tạm giam cũng không có hành vi vi phạm pháp luật tại địa phương, luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn tại địa phương. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 31-10-2022 tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Hùng, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bản thân là người khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Âu Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Âu Trung K, chị Mông Thị Bích Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô đã cháy hỏng hoàn toàn, số máy: CT1P39FMBR003457, số khung: RL9BCB1UMNCT03457 không còn giá trị sử dụng, bị hại anh Âu Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Âu Trung K không có yêu cầu xin lại và 01 (một) vỏ can nhựa màu vàng, dung tích 5 lít là công cụ bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Âu Văn Q phạm tội Hủy hoại tài sản.
2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Âu Văn Q 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26-12-2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô đã cháy hỏng hoàn toàn, số máy: CT1P39FMBR003457, số khung: RL9BCB1UMNCT03457, 01 (một) vỏ can nhựa màu vàng, dung tích 5 lít.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Âu Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Âu Trung K, người đại diện hợp pháp của anh Âu Trung K và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Mông Thị Bích Đ có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh